

Bản án số: 56/2022/HSST
Ngày 24 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quốc.
2. Ông Lương Văn Duôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 11/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022 đối với bị cáo:

Lò Văn V, tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T, sinh năm 1973 và bà: Lương Thị H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; Không tiền án, có 02 tiền sự: tại Quyết định 0019207/QĐ-XPHC ngày 20/9/2021 bị Công an xã Bó Mười, huyện Thuận Châu ra Quyết định xử phạt hành chính về vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy, tại Quyết định 0009512/QĐ-XPHC ngày 28/9/2021 bị Công an xã P, huyện Thuận Châu ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2021 đến nay, có mặt.

* Bị hại: Chị Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1990, trú tại: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/11/2021, Lò Văn V đi xe buýt từ ngã ba T, huyện Thuận Châu đến xã B, huyện Thuận Châu để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến bản N, xã B, huyện T, V đi bộ qua sân bóng đá nhân tạo khoảng 100m và nhìn thấy vườn của người dân được rào thanh sắt hình chữ V xung quanh. Quan sát xung quanh không có ai nên V nảy sinh ý định trộm cắp các thanh sắt rào vườn để bán lấy tiền tiêu xài. Vắn đi đến hàng rào, dùng tay bẻ lấy 14 thanh sắt hình chữ V (gồm 12 thanh dài 1,7m, 02 thanh dài 1,3m) có khối lượng 32kg rồi gỡ dây kim loại của hàng rào để buộc các thanh sắt thành 1 bó và mang đi tìm nơi tiêu thụ. Khi V đi qua nhà anh Lý Công L, sinh 1990, trú tại bản N, xã B, huyện T, anh L gọi V vào nhà hỏi mua sắt của Vắn nhưng thấy V có biểu hiện nghi vắn trộm cắp tài sản nên anh L thông báo cho Ban quản lý bản N rà soát tài sản của người dân trong bản. Qua rà soát phát hiện Vắn trộm các thanh sắt của chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1990, trú tại bản N, xã B, huyện T. Chị Hạnh đã trình báo vụ việc đến Công an xã B, huyện Thuận Châu. Công an xã B, huyện Thuận Châu đã tạm giữ vật chứng, lập biên bản sự việc đối với Lò Văn V.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 28/9/2021 Lò Văn V bị Công an xã P, huyện Thuận Châu xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ vì có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác theo điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013 của Chính phủ (Quyết định 0009512/QĐ-XPHC ngày 28/9/2021 của Công an xã P, huyện Thuận Châu).

Tại Kết luận định giá tài sản số 247 ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận: “Giá trị còn lại của 14 thanh sắt chữ V là 256.000đ”.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 10/CT- VKS ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 08 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị hại chị Phạm Thị Thu H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu Lò Văn V bồi thường gì khác.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng b khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra

– Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho bị hại chị Chị Phạm Thị Thu H 14 thanh sắt hình chữ V.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn V thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 28/9/2021 Lò Văn V bị Công an xã P, huyện Thuận Châu ra Quyết định 0009512/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ vì có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác theo điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013 của Chính phủ, tuy nhiên đến ngày 15/11/2021 bị cáo Lò Văn V tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 14 thanh sắt hình chữ V của chị Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1990, trú tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La, trị giá 256.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Đơn trình báo của bị hại Chị Phạm Thị Thu H; Biên bản sự việc lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 14/11/2021 tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Sơn La; Quyết định 0009512/QĐ-XPHC ngày 28/9/2021 bị Công an xã P, huyện Thuận Châu; Biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; các Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số 247 ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt 14 thanh sắt hình chữ V, trị giá 256.000đ của bị cáo Lò Văn V mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính) mà còn vi phạm, hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại

địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe đối với bị cáo, đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Bị hại chị Chị Phạm Thị Thu H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu Lò Văn V bồi thường gì khác. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, cần chấp nhận.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 14 thanh sắt hình chữ V có khối lượng 32kg, ngày 07/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã trao trả lại tài sản trên cho chị Chị Phạm Thị Thu H trú tại Bản N, xã B, huyện T. Xét đây là tài sản hợp pháp của chị Hạnh, chị Hạnh đã có đơn xin lại tài sản, việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Hạnh là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/11/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị hại chị Chị Phạm Thị Thu H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu Lò Văn V bồi thường.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho chị Chị Phạm Thị Thu H 14 thanh sắt hình chữ V.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Chị Phạm Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thanh Hà